

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56 /2020/DS-ST

Ngày: 15-9-2020

V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Nhất L, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 60, tổ 2, khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh B. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Bùi Châu T, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp 3, xã An Phong, huyện T, tỉnh Đ; tạm trú: Nhà trọ U, đường Vành Đai D17, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đỗ Thị H2, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 2, khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh B.

2. Bà Phan Khánh C, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H2, bà C: Ông Phan Nhất L, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 60, tổ 2, khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình D (Văn bản ủy quyền ngày 03/10/2019). Có mặt.

3. Bà Phan Thị R, sinh năm 1930, địa chỉ: Ấp Bình Tả 1, xã Đức H, huyện Đ, tỉnh L. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2020, Bản tự khai ngày 17/02/2020, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Phan Nhất L trình bày:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 18/8/2019, cha ông là Phan Văn K khiển xe mô tô biển kiểm soát 61G1-48556 đang lưu thông trên đường D11A hướng từ Khu công nghiệp Mỹ Phước 4 về Khu công nghiệp Mỹ Phước 1 thì va chạm với xe ô tô biển số 67L1 –971.12 do Bùi Châu T (tên gọi khác Bùi Hữu H) điều khiển đi theo Cầu ngược lại. Tai nạn xảy ra ông K được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong sau đó, ông Bùi Châu T bị thương nặng được đưa đi bệnh viện điều trị. Kết quả: Ông K chết do chấn thương sọ não, xuất huyết não, dập não. Hai xe bị hư hỏng nặng.

Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thụ lý giải quyết và ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Ông L xác định những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông K bao gồm: Ông Phan Nhất L là con ruột ông Kinh, bà Đỗ Thị H2 là vợ ông K, bà Phan Khánh L là con ruột ông K, bà Phan Thị R là mẹ ruột của ông K, cha ông K là ông Phan Văn Nu (đã chết năm 1972).

Do đó ông L khởi kiện yêu cầu ông T bồi thường cho ông và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phan Văn K gồm: ông L, bà H2, bà C, bà R tổng số tiền 300.000.000 đồng là C phí cho việc ma chay, mồ mã, tổn thất tinh thần do ông K bị chết cụ thể:

- Bồi thường tiền C phí mai táng với số tiền là 120.000.000 đồng theo hóa đơn T toán của cơ sở mai táng Ba Phát.
- Tiền xây mồ mã đá là 50.000.000 đồng.
- Tiền sửa xe mô tô biển số 61.G1-48556 là 10.000.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần cho bà Phan Thị R, bà Đỗ Thị H2, ông Phan Nhất L, bà Phan Khánh C mỗi người 30.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 29/6/2020 và lời trình bày tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Châu T trình bày:

Ông tên Bùi Châu T và có tên gọi khác là Bùi Hữu H. Sau tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 18/8/2019 thì hiện nay tình hình sức khỏe của ông đã ổn định, tình trạng sức khỏe hoàn toàn bình thường và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Hiện ông chưa bị Tòa án nào ra Quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự hay tuyên bố khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Vào lúc 14 giờ 40 phút ngày 18/8/2019, ông đi chơi với bạn bè ở cầu Thới An thuộc khu công nghiệp Mỹ Phước 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Trên đường về, ông có điều khiển xe mô tô biển số 67L1-971.12 hướng từ cầu Thới An, Mỹ Phước 4 về khu công nghiệp Mỹ Phước 1. Khi đến đoạn đường D11A, thuộc khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương có va chạm với xe mô tô biển số 61G1-48556 do ông K điều khiển. Hậu quả làm ông K bị chết và ông T bị vỡ vòm sọ, lõm sọ bán cầu phải và sau đó điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy đến ngày 27/8/2019 được ra viện. Nguyên nhân tai nạn là do ông T và ông K điều khiển xe chạy ra giữa đường (làn đường ô tô) gây ra tai nạn giao thông. Trong người ông T và ông K đều có nồng độ cồn.

Nay ông L yêu cầu bồi thường 300.000.000 đồng, ông T không đồng ý vì tai nạn xảy ra cả ông T và ông K đều có lỗi, mặt khác ông T hiện không có khả năng bồi thường vì sau khi bị tai nạn ông T không có khả năng lao động.

Tại các Bản tự khai cùng ngày 17/02/2020 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Khánh C và bà Đỗ Thị H2 trình bày:

Bà C là con ruột của ông Phan Văn K còn bà H2 là vợ của ông K. Bà C và bà H2 thống nhất với lời trình bày của ông L về tai nạn giao thông xảy ra lúc 14 giờ 40 phút ngày 18/8/2019 giữa ông K và ông T.

Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà C, bà H2 thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án giải quyết, yêu cầu ông Bùi Châu T bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông K số tiền 300.000.000 đồng là tiền C phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng chăm sóc người bị thiệt hại trước khi chết và C phí hợp lý cho việc mai táng là 300.000.000 đồng. Bà C và bà H2 không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại Bản tự khai ngày 17/02/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị R trình bày:

Bà R là mẹ ruột của ông Phan Văn K. Bà R thống nhất với lời trình bày của ông L về tai nạn giao thông xảy ra lúc 14 giờ 40 phút ngày 18/8/2019 giữa ông K và ông T.

Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà R thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án giải quyết, yêu cầu ông Bùi Châu T bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông K số tiền 300.000.000 đồng là tiền C phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng chăm sóc người bị thiệt hại trước khi chết và C phí hợp lý cho việc mai táng là 300.000.000 đồng. Bà C và bà H2 không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Do tuổi cao bà R làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt bà trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ngày 18/8/2019, giữa ông Bùi Châu T và ông Phan Văn K có xảy ra tai nạn giao thông tại đoạn đường D11A, thuộc khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Hậu quả làm ông K tử vong và ông T bị thương. Tuy nhiên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát không khởi tố vụ án hình sự và xác định nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do:

- Bùi Hữu H (Bùi Châu T) trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 67L1-971.12 lưu thông không đi bên lề đường phải của mình dẫn đến tai nạn giao thông.

- Phan Văn K trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 61G1-485.56 lưu thông không đi bên lề đường phải của mình dẫn đến tai nạn giao thông làm tử vong chính nạn nhân.

Do đó, cả ông K và ông T đều có lỗi dẫn đến tai nạn xảy ra nên việc ông L yêu cầu ông T phải bồi thường 300.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông L đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà C và bà H2 thống nhất giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L buộc ông T phải bồi thường tổng số tiền là 300.000.000 đồng như đã trình bày.

Bị đơn ông T trình bày hiện ông vẫn đang phải điều trị do chấn thương sau tai nạn, không đi làm được do không có khả năng lao động, phụ thuộc vào gia đình nên ông không có khả năng bồi thường cho gia đình ông K. Do đó, ông không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chỉ đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng. Ông T không có yêu cầu phản tố đối với bị đơn và không có yêu cầu gì đối với vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cụ thể là bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm. Xét nội dung tranh chấp thấy rằng, tai nạn xảy ra đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tiến hành điều tra, làm rõ và có quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Nên ông Phan Văn K khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm. Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo Điều 26, điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị R có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà R theo thủ tục chung được quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 18/8/2019, Bùi Châu T (Hùi Hữu H) trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 67L1-971.12 lưu thông trên đường D11A, theo hướng từ khu dân cư Mỹ Phước 4 về KCN Mỹ Phước 1. Khi đến khu vực Khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61G1-485.56 do ông Phan Văn K điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Kết quả: Ông K chết do chấn thương sọ não, xuất huyết não, dập não. Bùi Châu T bị thương tích: chảy máu màng cứng, vỡ vòm sọ. Hai xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi cơ quan điều tra kết luận nguyên nhân và lỗi vụ tai nạn giao thông là do: Bùi Hữu H (Bùi Châu T) trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 67L1 –971.12 lưu thông không đi bên lề phải của mình dẫn đến tai nạn giao thông; Phan Văn K trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 61G1-48556 lưu thông không đi bên lề đường phải của mình dẫn đến tai nạn giao thông làm tử vong chính nạn nhân.

Vụ việc đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giải quyết và không khởi tố vụ án theo Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 244/QĐ ngày 10/12/2019. Nên ông L là con của ông K khởi kiện yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại do tính mạng ông K bị xâm phạm với tổng số tiền là 300.000.000 đồng.

[3] Về trách nhiệm phải chịu thiệt hại xảy ra: Xét thấy qua thể hiện tại Sơ đồ hiện trường, kết luận giám định số 315/HPL-PC09 ngày 04/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, báo cáo kết thúc điều tra xác minh tin báo về tội phạm ngày 10/12/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án cho thấy nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do Bùi Châu T (Bùi Hữu H) trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 67L1 –971.12 lưu thông không đi bên lề đường phải của mình và do ông Phan Văn K điều khiển xe mô tô biển số 61G1-48556 lưu thông không đi bên lề đường phải của mình. Ngoài ra, theo kết luận giám định số 315/HPL-PC09 ngày 04/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận trong máu của nạn nhân Phan Văn K có thành phần Ethanol, nồng độ còn 45,54mg/100ml. Hậu quả xảy ra làm cho nạn nhân Phan Văn K tử vong do chấn thương sọ não, xuất huyết não, dập não. Bùi Châu T bị thương tích: chảy máu màng cứng, vỡ vòm sọ. Như vậy, nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông xảy ra do lỗi hỗn hợp của cả hai bên và cùng vi phạm Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ.

Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương không khởi tố vụ án hình sự là phù hợp và xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Châu T. Trong trường hợp này do cả hai bên đều có hành vi trái pháp luật, có lỗi, hành vi trái pháp luật của mỗi người đều là nguyên nhân dẫn đến thiệt hại xảy ra. Do đó, cùng phải cùng trách nhiệm tương ứng với mức độ

lỗi của mình đối với hậu quả xảy ra. Hậu quả xảy ra ở đây là làm cho ông Phan Văn K bị chết (theo Trích lục khai tử do Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa xác nhận ông Phan Văn K chết ngày 18/8/2019, nguyên nhân do tai nạn giao thông). Do đó, nguyên đơn khởi kiện về việc bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm là có cơ sở. Bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với bị đơn nên không xem xét giải quyết.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc yêu cầu bồi thường tiền C phí mai táng với số tiền 124.400.000 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu bồi thường tiền C phí mai táng với số tiền 120.000.000 đồng. Theo tinh thần hướng dẫn của phần II, Nghị Quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định: “*C phí hợp lý cho việc mai táng bao gồm: các khoản tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản C khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo thông lệ chung. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường C phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ...*”. Như vậy, theo Hóa đơn T toán của cơ sở mai táng Ba Phát do nguyên đơn cung cấp cho cơ quan điều tra bút lục 53 (đã được sao y bản chính) thể hiện có C phí nẫu ăn 03 ngày là 40.000.000 đồng. Xét đây không phải là C phí hợp lý cho việc mai táng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Do đó, chỉ chấp nhận các C phí hợp lý (theo phong tục địa phương) cho việc mai táng theo Hóa đơn T toán của cơ sở mai táng Ba Phát là 84.400.000 đồng bao gồm hòm tẩm liệm 50.000.000 đồng, vải tang, đồ tang, nhạc 11.000.000 đồng, C phí đào huyệt, xây kim tĩnh 8.000.000 đồng, C phí mở cửa mã, thầy cúng 5.400.000 đồng, C phí rạp, bàn ghế 10.000.000 đồng;

[4.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn T toán tiền xây mộ mã đá cho người đã chết (ông K) là 50.000.000 đồng: Xét đây không phải là khoản C phí hợp lý cho việc mai táng và đã được xem xét ở mục [4.1], đồng thời nguyên đơn không cung cấp được biên nhận hợp lệ để chứng minh cho yêu cầu này nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4.3] Xét yêu cầu về việc bồi thường tiền sửa xe mô tô biển số 61G1-48556 là 10.000.000 đồng. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp được biên nhận, hóa đơn, biên lai thu tiền sửa chữa đối với xe mô tô 61G1-48556. Do đó nguyên đơn phải chịu hậu quả của việc không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4.4] Xét yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bà Phan Thị R, bà Đỗ Thị H2, Phan Nhất L, Phan Khánh C mỗi người 30.000.000 đồng: Theo tinh thần hướng dẫn tại mục 2.4 phần II, Nghị Quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm như sau: *a) Người được nhận khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần trong trường hợp này là những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại bao*

gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người bị thiệt hại...

Căn cứ theo tờ cam kết tường trình quan hệ nhân thân có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa ngày 16/12/2019 thì bà Phan Thị R, bà Đỗ Thị H2, ông Phan Nhất L, bà Phan Khánh C là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phan Văn K. Như vậy, theo quy định tại Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định mức bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá 100 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường. Hiện nay mức lương tối thiểu là 1.490.000 đồng/tháng nên số tiền bù đắp tổn thất tinh thần được tính là 1.490.000 đồng/tháng x 100 tháng = 149.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bồi thường số tiền tổn thất tinh thần là 120.000.000 đồng cho một tính mạng bị xâm phạm. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xét xử và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong phạm vi khởi kiện theo nguyên tắc chung của Bộ luật dân sự.

Như vậy tổng thiệt hại được xác định là 204.400.000 đồng. Trong vụ án này do cả hai bên cùng có lỗi nên phải cùng trách nhiệm với hậu quả xảy ra với mức độ lỗi được xác định là $\frac{1}{2}$. Do đó, bị đơn chỉ phải chịu bồi thường thiệt hại đối với $\frac{1}{2}$ thiệt hại xảy ra tương đương số tiền 102.200.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn dự nộp và không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 128, 147, 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 584, 585, 589, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Nhất L về việc yêu cầu ông Bùi Châu T (Bùi Hữu H) bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm.

Buộc ông Bùi Châu T (tên gọi khác: Bùi Hữu H) bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho bà Phan Thị R, bà Đỗ Thị H2, ông Phan Nhất L, bà Phan Khánh C số tiền 102.200.000 đồng (một trăm L hai triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Bùi Châu T (Bùi Hữu H) phải chịu 5.110.000 đồng (năm triệu, một trăm mười nghìn đồng).

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- C cục THADS thị xã Bến Cát;
- Các đương sự
- Lưu: HSPA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đậu Thị Thảo

